

Số: 77 /2022/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Lộc, ngày 13 tháng 10 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 98 /2022/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 9 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tr - sinh năm 1989.

Địa chỉ: Phố P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Lê Văn D – sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Tr và anh Lê Văn D.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Tr và anh Lê Văn D.  
- **Về con chung:** Công nhận chị Lê Thị Tr và anh Lê Văn D có 01 con chung tên là Lê Minh H – sinh ngày 16/6/2012 (Giới tính: Nam). Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu H ở cùng với chị Tr.

Chị Lê Thị Tr và anh Lê Văn D đều có ý kiến chung thống nhất là: Giao cháu Lê Minh H cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Tr là 1.000.000 (một triệu) đồng/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 10/2022 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng: Vào tuần cuối cùng hàng tháng anh D phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tr.

Anh Lê Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị Lê Thị Tr và anh Lê Văn D thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị Tr và anh Lê Văn D thống nhất, thỏa thuận: Chị Lê Thị Tr chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung thay cho anh Lê Văn D, nhưng chị Tr đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004753 ngày 21/9/2022. Chị Tr đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Lê Văn D không phải nộp tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND thị trấn Y.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hương Giang**